

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH
Số: 01 /2017/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 14 tháng 04 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh;
- Căn cứ toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã được cung cấp cho các cổ đông;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 14/04/2017 của Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các báo cáo:

- 1.1. Báo cáo hoạt động trong năm 2016 và kế hoạch năm 2017 của Hội đồng quản trị.
Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ tán thành: 83 %.
- 1.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban điều hành.
Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ tán thành: 83 %.
- 1.3. Báo cáo kiểm soát hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban Kiểm soát.
Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ tán thành: 83 %.

Điều 2. Thông qua các tờ trình:

- 2.1 Tờ trình số 01: Về việc thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016
 - a) Báo cáo tài chính Công ty mẹ tại ngày 31/12/2016
 - Về tài sản:

Nội dung	31/12/2016 (VNĐ)	16/02/2016 (VNĐ)	31/12/2015 (VNĐ)
----------	---------------------	---------------------	---------------------



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

Tổng tài sản	341.334.010.729	343.434.026.216	410.116.562.658
Tài sản ngắn hạn	45.102.089.703	26.416.257.664	99.178.053.487
Tài sản dài hạn	296.231.921.026	317.017.768.552	310.938.509.198
Tổng nguồn vốn	341.334.010.729	343.434.026.216	410.116.562.658
Nợ phải trả	57.522.718.020	49.394.026.216	49.163.103.245
Vốn chủ sở hữu	283.811.292.709	294.040.000.000	360.953.459.440

- Về kết quả sản xuất kinh doanh:

Nội dung	Từ 17/02/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2016 đến 16/02/2016	Từ 01/01/2015 đến 31/12/2015
Doanh thu thuần	165.452.640.410	3.807.469.188	184.834.682.211
Lợi nhuận trước thuế	(10.228.707.291)	797.287.390	18.679.843.176
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	941.882.983
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(10.228.707.291)	797.287.390	17.737.960.193

b) Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2016:

- Về tài sản:

Nội dung	31/12/2016 (VNĐ)	16/02/2016 (VNĐ)
Tổng tài sản	611.369.593.982	557.619.618.203
Tài sản ngắn hạn	257.775.480.044	257.221.999.840
Tài sản dài hạn	353.594.113.938	300.397.618.363
Tổng nguồn vốn	611.369.593.982	557.619.618.203

Nợ phải trả	200.883.658.781	188.692.360.468
Vốn chủ sở hữu	410.485.935.201	368.927.257.735
Lợi ích cổ đông thiểu số	77.135.384.886	74.558.859.831

Về kết quả sản xuất kinh doanh:

Nội dung	Từ 17/02/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2016 đến 16/02/2016
Doanh thu thuần	859.935.888.431	3.807.469.188
Lợi nhuận trước thuế	45.985.654.721	797.287.390
Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.295.466.866	-
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	21.667.591	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	43.668.520.264	797.287.390
Phân bổ cho:		
- Chủ sở hữu công ty mẹ	39.190.098.194	797.287.390
- Cổ đông thiểu số	4.478.422.070	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.333	27

Vấn đề này được ĐHDCĐ thông qua với tỷ lệ tán thành: 83 %.

2.2 Tờ trình số 02: Về việc phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính năm 2016:

Thông qua chủ trương không trả cổ tức và trích lập các quỹ.

Vấn đề này được ĐHDCĐ thông qua với tỷ lệ tán thành: 83 %.

2.3 Tờ trình số 03: Về việc kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2017:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	
	- Gạo	Tấn	9.000
	- Đường	Tấn	3.500
	- Mật ri	Tấn	8.400
	- Cao su	Tấn	1.400




2	Doanh thu thuần	Tr. đồng	261.391
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.601

Tỷ lệ chia cổ tức năm 2017 sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 xem xét và quyết định trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 được kiểm toán.

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ tán thành: 83 %

2.4 Tờ trình số 04: Về việc chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch có liên quan của Công ty

- a. Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Mía Đường Tây Ninh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại thời điểm gần nhất, cụ thể như sau:
- Đối tượng ký kết hợp đồng, giao dịch:

STT	Tên Công ty
1	Công Ty Cổ Phần Đầu tư Thành Thành Công (TTC)
2	Công Ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công
3	Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa (BHS)
4	Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai (TTCS Gia Lai)
5	Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa - Ninh Hòa
6	Công ty Cổ phần đường Biên Hòa- Phan Rang (BHS Phan Rang)
7	Công ty Cổ phần SX-TM Bao bì Thành Thành Công
8	Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Thuận Thiên
9	Công ty Cổ phần Nghiên cứu, Ứng dụng Mía đường Thành Thành Công (SRDC)
10	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (GEC)
11	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công (TTCIZ)
12	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (SCR)
13	Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh
14	Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Bến Tre (BetrimeX)
15	Công ty Cổ phần Công nghiệp hóa chất Tây Ninh (Tanichem)
16	Công ty Cổ phần sản xuất thương mại Cồn Thành Thành Công (TTCE)

STT	Tên Công ty
17	Công ty TNHH Tư nhân Đầu tư TSU
18	Công ty Cổ phần Đường Nước Trong (NUTROJSCO)
19	Công ty cổ phần Bao bì Trà Phí
20	Công ty cổ phần Cao su Nước Trong (NTR)
21	Công ty cổ phần Cụm Công nghiệp Tân Hội
22	Công ty cổ phần Lộc Thổ
23	Công ty TNHH Hải Vi

- Nội dung ký kết các hợp đồng, giao dịch bao gồm: mua bán đường; vay/ cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp bảo đảm vay vốn khác (cầm cố, thế chấp), trừ các giao dịch cấp khoản vay, bảo lãnh cho cổ đông mà Công ty không được thực hiện theo quy định pháp luật; mua bán chứng khoán; thuê/ cho thuê tài sản; mua bán sản phẩm, vật tư nông nghiệp và các vật tư, hàng hóa khác, mua bán thiết bị sản xuất; hợp đồng dịch vụ/ cung cấp dịch vụ.
- Giá mua bán, giao dịch: Theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.
- b. Thông qua việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên; các pháp nhân mà những người này có lợi ích tài chính, trừ các giao dịch cấp khoản vay, bảo lãnh cho cổ đông mà Công ty không được thực hiện theo quy định pháp luật.
Giá trị mỗi khoản vay hoặc bảo lãnh không vượt quá 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được kiểm toán.
- c. Thời gian thực hiện các hợp đồng/giao dịch được nêu tại điểm a, b khoản 2.4 Điều 2 từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua đến hết ngày 31/12/2017.
- d. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định từng hợp đồng/giao dịch cụ thể được nêu tại nêu tại điểm a, b khoản 2.4 Điều 2 căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và tiến hành các thủ tục liên quan đến việc ký kết và thực hiện các hợp đồng/giao dịch nêu trên.
Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ tán thành: 83 %

2.5 Tờ trình số 05: Về việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chào mời và quyết định chọn lựa một trong 03 Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính Công ty cho các năm tài chính từ 2017 đến năm 2020 như sau:

- a) Công ty TNHH Kiểm toán KPMG Việt Nam;
- b) Công ty TNHH Ernst & Young Việt nam;
- c) Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ tán thành: 83 %

2.6 Tờ trình số 06: Về việc Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017

Thông qua mức thù lao thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2017 cụ thể như sau:

STT	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	THÙ LAO
	Hội đồng quản trị		
1	Chủ tịch HĐQT	01 người	10.000.000 đồng/tháng
2	Thành viên HĐQT	04 người	4.000.000 đồng/tháng
3	Thư ký HĐQT	01 người	2.000.000 đồng/tháng
	Ban kiểm soát		
4	Trưởng BKS	1 người	4.000.000 đồng/tháng
5	Kiểm soát viên	2 người	2.000.000 đồng/tháng

Tổng thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2017 là: 432.000.000 đồng.

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ tán thành 83 %

2.7 Tờ trình số 07: Về việc Nội dung điều lệ sửa đổi

- a. Sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ về thời hạn gửi thông báo mời họp đại hội đồng cổ đông từ 15 ngày giảm xuống còn 10 ngày, cụ thể nội dung sửa đổi như sau:
“3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông,

thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận”.

- b. Các nội dung còn lại của Điều lệ không có gì thay đổi và vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý
Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ tán thành 100 %.

2.8 Thông qua đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị cụ thể như sau:

Thông qua đơn từ nhiệm của: Bà Trần Quế Trang – TV. HĐQT

Ông Nguyễn Quốc Việt – TV.HĐQT

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ tán thành 100 %.

2.9 Thông qua đơn từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát cụ thể như sau:

Thông qua đơn từ nhiệm của: Ông Lê Quốc Phong- Kiểm soát viên

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ tán thành 100 %.

Điều 3. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020:

3.1. Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2016-2020 được bầu bổ sung bao gồm:

- Bà Tôn Thị Nhật Giang. Tỷ lệ bầu đạt 100,02%.

- Ông Nguyễn Minh Tín. Tỷ lệ bầu đạt 99,98%.

3.2. Kiểm soát viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020 được bầu bổ sung bao gồm:

- Ông Nguyễn Minh Trí. Tỷ lệ bầu đạt 100%.

Điều 4. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

-Cổ đông Công ty;

-HĐQT, BKS, BTGD, ;

-Lưu VPCT.



T.M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

NGUYỄN THANH NGŨ